

**HƯỚNG DẪN
NGHIỆP VỤ LẬP BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU CỬ CỦA
TỔ BẦU CỬ; BAN BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ
BAN BẦU CỬ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP**

Tiếp theo các Hướng dẫn số 39/HD-UBBC ngày 08/01/2026 và Hướng dẫn số 86/HD-UBBC ngày 09/02/2026 của Ủy ban bầu cử tỉnh Đồng Nai về hướng dẫn nghiệp vụ công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Đồng Nai, nhiệm kỳ 2026-2031; Văn bản số 112/UBBC ngày 16/02/2026 của Ủy ban bầu cử tỉnh về phát hành video clip hướng dẫn trang trí khu vực bỏ phiếu và nghiệp vụ Tổ bầu cử trên trang web <https://baucu.dongnai.gov.vn>; Văn bản số 841/TBTTTBC ngày 13/2/2026 của Tiêu ban phụ trách công tác Thông tin, tuyên truyền và các văn bản hướng dẫn bầu cử của các cơ quan, đơn vị có liên quan; Ủy ban bầu cử tỉnh hướng dẫn nghiệp vụ công tác kiểm kê, phân loại phiếu bầu, lập biên bản kiểm phiếu của Tổ bầu cử và Ban bầu cử đại biểu Quốc hội và Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh, Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã, cụ thể như sau:

I. ĐỐI VỚI TỔ BẦU CỬ

1. Nhiệm vụ chung Tổ bầu cử

- Phụ trách công tác bầu cử trong khu vực bỏ phiếu;
- Bố trí phòng bỏ phiếu, chuẩn bị hòm phiếu;
- Thông báo ngày, giờ, địa điểm bỏ phiếu;
- Nhận tài liệu và phiếu bầu cử từ Ban bầu cử; phát thẻ cử tri, phiếu bầu cử có đóng dấu của Tổ bầu cử cho cử tri;
- Kiểm phiếu và lập biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử để gửi đến Ban bầu cử tương ứng (Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh, Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã);
- Chuyển biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử và toàn bộ phiếu bầu cử đến Ủy ban nhân dân cấp xã khi kết thúc việc kiểm phiếu;
- Báo cáo, thực hiện việc bầu cử thêm, bầu cử lại tại khu vực bỏ phiếu (nếu có).

2. Kiểm kê, kiểm tra và phân loại phiếu bầu

- Sau khi đã hết giờ bỏ phiếu theo quy định của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân thì Tổ bầu cử tuyên bố kết thúc việc bỏ phiếu. Lúc này Tổ bầu cử mới được mở hòm phiếu để kiểm phiếu.

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành tại phòng bỏ phiếu ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc (Tổ bầu cử phải hoàn thành việc kiểm phiếu trong thời hạn không quá 24 giờ kể từ khi kết thúc việc bỏ phiếu tại khu vực bỏ phiếu).

- Tổ bầu cử phân công các thành viên Tổ bầu cử thành các nhóm để thực hiện việc kiểm phiếu.

- Trước khi mở hòm phiếu (cả chính và phụ), Tổ bầu cử phải kiểm kê và lập biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 theo Mẫu số 32/HĐBC (ban hành kèm theo Công văn số 113/HĐBCQG ngày 28/01/2026 của Hội đồng bầu cử quốc gia).

Tổ trưởng Tổ bầu cử mời 01 cử tri là người biết chữ, có uy tín trong Nhân dân tại địa bàn và không phải là những người ứng cử đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tại khu vực bỏ phiếu đó chứng kiến việc mở hòm phiếu.

3. Quy trình kiểm phiếu:

- Tổ bầu cử thực hiện việc phân loại phiếu bầu theo màu: phiếu bầu đại biểu Quốc hội (**màu hồng**), phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh (**màu xanh**), phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã (**màu vàng**);

Lưu ý: Tổ bầu cử tiến hành kiểm tra tổng số phiếu bầu thu vào (phiếu bầu đại biểu: Quốc hội + HĐND tỉnh + HĐND cấp xã) so với tổng số cử tri tham gia bỏ phiếu, nếu tổng số phiếu thu vào bằng hoặc ít hơn số cử tri tham gia bỏ phiếu thì Tổ bầu cử mới tiến hành kiểm phiếu; trường hợp tổng số phiếu thu vào cao hơn tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu thì tổ bầu cử phải kiểm tra lại nếu kiểm tra lại có kết quả không thay đổi thì tổ bầu cử niêm phong hòm phiếu, báo cáo ngay cho Ban bầu cử tương ứng để giải quyết. Trường hợp vượt quá thẩm quyền giải quyết của Ban bầu cử thì Ban bầu cử báo cáo ngay cho Ủy ban bầu cử tương ứng xem xét, quyết định.

- Tổ bầu cử thực hiện phân loại phiếu bầu thành 2 loại sau đây:

- + Loại phiếu hợp lệ;
- + Loại phiếu không hợp lệ.

Sau khi phân loại xong phiếu bầu, Tổ bầu cử phải ghi kết quả kiểm tra số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ vào biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử.

- Tổ bầu cử kiểm phiếu (nên xếp mỗi xấp thành 10 phiếu hoặc 20 phiếu bầu để thuận lợi cho việc kiểm tra); Tổ trưởng Tổ bầu cử phân công các thành viên Tổ bầu cử thành các nhóm để thực hiện việc kiểm phiếu. Đối với Tổ bầu cử đủ số lượng thành viên để phân thành từ ba nhóm kiểm phiếu bầu đại biểu Quốc hội và

đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã. Đối với Tổ bầu cử không đủ số lượng thành viên để phân thành ba nhóm thì Tổ trưởng Tổ bầu cử phân công các nhóm kiểm phiếu bầu cho phù hợp, theo thứ tự như sau:

- + *Đầu tiên* kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội;
- + *Thứ hai*, kiểm phiếu bầu đại biểu HĐND tỉnh;
- + *Thứ ba*, kiểm phiếu bầu đại biểu HĐND cấp xã.

- Tổ bầu cử kiểm phiếu theo từng loại phiếu bầu để làm căn cứ xác định số phiếu bầu cho từng người ứng cử. Việc kiểm phiếu bầu cho từng người ứng cử chỉ thực hiện đối với những phiếu hợp lệ. Các phiếu bầu hợp lệ phải được xếp thành các loại, gồm: Loại phiếu bầu 1 đại biểu; loại phiếu bầu 2 đại biểu; loại phiếu bầu 3 đại biểu; phiếu bầu 4 đại biểu hoặc phiếu bầu 5 đại biểu (nếu có);

Đồng thời để đối soát, kiểm tra, tránh sai sót cho Tổ bầu cử trong quá trình tổng hợp lập Biên bản kết quả kiểm phiếu, UBBC tỉnh sẽ cung cấp cho các Tổ bầu cử Biểu mẫu số 32A/UBBC về phân loại phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp để tổng hợp (*kèm theo*); Tổ bầu cử sẽ lập Biên bản theo mẫu số 32A/UBBC trước khi lập Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI theo Mẫu số 18/HĐBC-QH (*kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG*) và Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã theo Mẫu số 23/HĐBC-HĐND (*kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG*) của Tổ bầu cử.

*** Một số lưu ý khi ghi Biên bản:**

- Số phiếu thu vào phải bằng hoặc nhỏ hơn số phiếu phát ra;
- Số phiếu không hợp lệ phải bằng số phiếu thu vào trừ số phiếu hợp lệ;
- Tỷ lệ cử tri đi bầu: $(\text{Số cử tri đã tham gia bỏ phiếu} / \text{Tổng số cử tri trong danh sách}) \times 100\%$;
- Tỷ lệ phiếu bầu cho mỗi ứng viên: $(\text{Số phiếu bầu cho ứng viên đó} / \text{Tổng số phiếu hợp lệ}) \times 100\%$;
- Tỷ lệ phần trăm (%) trong các biên bản kết quả bầu cử được xác định đến số ở hàng thập phân thứ hai (chữ số thứ hai sau dấu thập phân, ví dụ: Chỉ ghi 85,45% hoặc 95,50%) và được làm tròn số để bảo đảm tổng tỷ lệ phần trăm của các tiêu chí, thành phần là 100%. Nếu chữ số thứ ba sau dấu thập phân là từ 5 trở lên thì được làm tròn lên thêm 1 đơn vị vào chữ số ở hàng thập phân thứ hai. Ví dụ: 22,566% thì được làm tròn thành 22,57%;

- Những khiếu nại, tố cáo và sự việc bất ngờ phải ghi rõ các khiếu nại tại chỗ và cách giải quyết của Tổ bầu cử. Nếu không có, phải ghi: "Không có".

Sau khi kiểm phiếu xong, Tổ bầu cử chuẩn bị một biên bản của Tổ bầu cử (viết nháp sơ bộ để kiểm tra kết quả trước), chính xác rồi ghi chính thức.

- Cách kiểm tra:

+ Đối với phiếu bầu 03 đại biểu: loại phiếu bầu 01 đại biểu **nhân** cho 1 + phiếu bầu 02 đại biểu **nhân** cho 2 + phiếu bầu 03 đại biểu **nhân** cho 3 = tổng số phiếu bầu cho từng đại biểu cộng lại (Tương tự như phiếu bầu cho 04 đại biểu, 05 đại biểu).

+ Đối khớp, chính xác ghi vào biên bản chính thức.

*** Ví dụ:**

Số cử tri khu vực bỏ phiếu là 990 người;

Số cử tri đã bỏ phiếu là 990 người, đạt tỷ lệ 100%

Danh sách người ứng cử: 05 người

Số đại biểu được bầu: 03 người

Số phiếu phát ra: 990 phiếu

Số phiếu thu vào: 990 phiếu

Số phiếu hợp lệ: **950** phiếu

Số phiếu không hợp lệ: 40 phiếu

Số phiếu bầu 01 đại biểu: **50** lượt phiếu

Số phiếu bầu 02 đại biểu: **50** lượt phiếu

Số phiếu bầu 03 đại biểu: **850** lượt phiếu

Tính tích: 01 đại biểu x 50 + 02 đại biểu x 50 + 03 đại biểu x 850 = **2.700 phiếu**

Số phiếu bầu cho ông NGUYỄN VĂN A: 500 phiếu

Số phiếu bầu cho ông NGUYỄN VĂN B: 550 phiếu

Số phiếu bầu cho bà NGUYỄN THỊ C: 600 phiếu

Số phiếu bầu cho ông NGUYỄN VĂN D: 350 phiếu

Số phiếu bầu cho bà NGUYỄN THỊ Đ: 700 phiếu

Tính tổng: 500 + 550 + 600 + 350 + 700 = **2.700 phiếu.**

Kết quả tổng cộng và tổng tích bằng nhau (2.700 phiếu): Như vậy số liệu đã khớp, Tổ bầu cử mới tiến hành ghi vào biên bản.

4. Công tác báo cáo kết quả

Khi kiểm xong loại phiếu bầu nào thì Tổ bầu cử tiến hành niêm phong và quản lý phiếu bầu theo quy định, đồng thời báo cáo kết quả kiểm phiếu về cho Ban bầu cử cấp tương ứng, gồm các loại Biên bản:

- Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu Mẫu số 32/HĐBC (kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG và Mẫu trung gian số 32A/UBBC (của Ủy ban bầu cử tỉnh) được lập thành 05 bản gửi đến các Ban bầu cử (Quốc hội, tỉnh, cấp xã) và Ủy ban nhân dân (*kèm theo số phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã đã được niêm phong*) và Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.

- Số lượng Biên bản theo Mẫu số 18/HĐBC-QH và Mẫu số 23/HĐBC-HĐND (*gồm 2 loại biên bản: Hội đồng nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân cấp xã*) ở Tổ bầu cử được lập thành 03 bản, gửi đến: Ban bầu cử tương ứng, UBND cấp xã, Ủy ban MTTQVN cấp xã. Biên bản của Tổ bầu cử phải điền đầy đủ thông tin có chữ ký, họ và tên của Tổ trưởng Tổ bầu cử, đóng dấu Tổ bầu cử; chữ ký, họ và tên của thư ký và 02 cử tri chứng kiến;

+ Đối với kết quả đại biểu Quốc hội bàn giao về Ban bầu cử đại biểu Quốc hội (có 06 ban);

+ Đối với kết quả đại biểu HĐND tỉnh bàn giao về Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh (có 28 ban);

+ Đối với kết quả đại biểu HĐND cấp xã bàn giao về Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã.

II. ĐỐI VỚI CÁC BAN BẦU CỬ (ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI, HĐND TỈNH, HĐND XÃ)

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban bầu cử

- Kiểm tra, đôn đốc việc thi hành pháp luật về bầu cử của các Tổ bầu cử thuộc đơn vị bầu cử;

- Kiểm tra, đôn đốc việc lập, niêm yết danh sách cử tri và việc niêm yết danh sách những người ứng cử ở các Tổ bầu cử thuộc đơn vị bầu cử;

- Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc bố trí các phòng bỏ phiếu và công việc bầu cử ở các phòng bỏ phiếu;

- Nhận và phân phối tài liệu, phiếu bầu cử cho các Tổ bầu cử theo quy định;

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với việc thực hiện công tác bầu cử của các Tổ bầu cử và khiếu nại, tố cáo về bầu cử do các Tổ bầu cử chuyển đến (nếu có) theo quy định;

- Báo cáo tình hình tổ chức và tiến hành bầu cử theo hướng dẫn, yêu cầu của Hội đồng Bầu cử quốc gia hoặc theo yêu cầu của Ủy ban bầu cử cùng cấp;
- Nhận, tổng hợp và kiểm tra biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử của các Tổ bầu cử; lập biên bản xác định kết quả bầu cử ở đơn vị bầu cử;
- Tổ chức thực hiện việc bầu cử thêm, bầu cử lại (nếu có).

2. Các biểu mẫu, báo cáo cần thực hiện

Ngoài các nhiệm vụ chung trên (áp dụng chung cho Ban bầu cử ĐBQH và một số Ban bầu cử HĐND), Ban bầu cử đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội còn thực hiện các công việc cụ thể khác theo quy trình bầu cử, bao gồm:

- Theo dõi, hướng dẫn các Tổ bầu cử trong quá trình bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Nhận biên bản kết quả kiểm phiếu từ các Tổ bầu cử;
- Tổng hợp, xác định kết quả bầu cử tại đơn vị bầu cử (số phiếu hợp lệ, số đại biểu trúng cử theo quy định);
- Lập biên bản kết quả bầu cử của đơn vị bầu cử và gửi lên Ủy ban bầu cử cùng cấp (hoặc Hội đồng Bầu cử quốc gia đối với Ban bầu cử đại biểu Quốc hội theo quy định) theo các biểu mẫu kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG ngày 29/9/2025 của Hội đồng bầu cử quốc gia và để thuận lợi cho công tác kiểm đếm, tránh sai sót trong quá trình lập các biểu mẫu theo quy định, Ủy ban bầu cử tỉnh cung cấp cho Ban bầu cử các biểu mẫu trung gian gồm:

- Ban bầu cử đại biểu Quốc hội: *Mẫu trung gian 1A-QH, Mẫu trung gian 1B-QH;*

- Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh: *Mẫu trung gian 2A-HĐND tỉnh, Mẫu trung gian 2B-HĐND tỉnh;*

- Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã: *Mẫu trung gian 3A-HĐND xã.*

Lưu ý:

- Trong ngày bầu cử, các Ban bầu cử phải cử thành viên hoặc phân công người có liên quan và am hiểu công tác bầu cử trực tiếp theo dõi, giám sát xuyên suốt tại UBBC các xã, phường thuộc đơn vị bầu cử của Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh, cấp xã để hỗ trợ, hướng dẫn Tổ bầu cử khi cần và nhận thông tin báo cáo trực tiếp từ các khu vực bỏ phiếu và kịp thời báo cáo về Trưởng ban Ban bầu cử, Chủ tịch Ủy ban bầu cử cùng cấp khi cần thiết;

- Cách ghi các thông tin, số liệu trong biên bản, biểu mẫu liên quan của Ban bầu cử tương tự cách ghi của Tổ bầu cử theo hướng dẫn nêu trên.

a) Đối với Ban bầu cử đại biểu Quốc hội

- Nhận các Biên bản theo các Mẫu số 18/HĐBC-QH về kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu quốc hội khóa XVI của tổ bầu cử; Mẫu số 32/HĐBC về kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử đại biểu quốc hội khóa XVI và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 và Mẫu trung gian số 32A/UBBC biên bản phân loại phiếu bầu cử từ các Tổ bầu cử và gửi Ủy ban bầu cử tỉnh.

- Kiểm tra, lập các biểu mẫu trung gian do Ủy ban bầu cử tỉnh cung cấp gồm:

+ Biểu mẫu trung gian 1A-QH về tổng hợp bầu cử đại biểu Quốc hội từ các Tổ bầu cử thuộc các xã phường và gửi Ủy ban bầu cử tỉnh.

+ Biểu mẫu trung gian 1B-QH về tổng hợp bầu cử đại biểu Quốc hội từ các xã, phường thuộc đơn vị bầu cử và gửi Ủy ban bầu cử tỉnh.

- Lập các biểu mẫu số 19/HĐBC-QH về biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu quốc hội kèm theo biểu mẫu số 21/HĐBC-QH báo cáo về danh sách những người trúng cử đại biểu quốc hội và gửi Ủy ban bầu cử tỉnh (02 bản để gửi Hội đồng bầu cử quốc gia).

b) Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

- Nhận các Biên bản theo Mẫu số 23/HĐBC-HĐND về kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND tỉnh nhiệm kỳ 2026-2031; Mẫu số 32/HĐBC về kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử đại biểu quốc hội khóa XVI và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 và Mẫu trung gian số 32A/UBBC về biên bản phân loại phiếu bầu cử từ các Tổ bầu cử và gửi Ủy ban bầu cử tỉnh.

- Trên cơ sở kiểm tra biên bản của Tổ bầu cử, lập các biểu mẫu trung gian (do UBBC tỉnh cung cấp) gồm:

+ Biểu mẫu trung gian 2A-HĐND tỉnh về tổng hợp bầu cử đại biểu HĐND tỉnh từ các Tổ bầu cử thuộc các xã phường và gửi Ủy ban bầu cử tỉnh;

+ Biểu mẫu trung gian 2B-HĐND tỉnh về tổng hợp bầu cử đại biểu HĐND tỉnh từ các xã, phường thuộc đơn vị bầu cử và gửi Ủy ban bầu cử tỉnh.

- Lập các biểu mẫu số 24/HĐBC-HĐND về biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu HĐND tỉnh và gửi Ủy ban bầu cử tỉnh.

c) Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã

- Nhận các Biên bản theo Mẫu số 23/HĐBC-HĐND về kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã nhiệm kỳ 2026-2031; Mẫu số 32/HĐBC kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử đại biểu quốc hội khóa XVI và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 và Mẫu trung gian số 32A/UBBC về biên bản phân loại phiếu bầu cử từ các Tổ bầu cử và gửi Ủy ban bầu cử cấp xã;

- Trên cơ sở kiểm tra biên bản của Tổ bầu cử và lập mẫu trung gian số 3A-HĐND xã về tổng hợp bầu cử đại biểu HĐND cấp xã từ các Tổ bầu cử thuộc Ban bầu cử.

- Lập các biểu mẫu số 24/HĐBC-HĐND về biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu HĐND cấp xã cấp xã và gửi Ủy ban bầu cử cấp xã.

Trên đây là hướng dẫn nghiệp vụ lập biên bản kiểm phiếu bầu cử của tổ bầu cử; các ban bầu cử đại biểu quốc hội và ban bầu cử HĐND các cấp của Ủy ban bầu cử tỉnh gửi đến các cơ quan, đơn vị và các tổ chức bầu cử có liên quan biết để triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai có khó khăn vướng mắc kịp thời báo cáo về Ủy ban bầu cử tỉnh (thông qua Sở Nội vụ - cơ quan thường trực UBBC tỉnh) để hướng dẫn, phối hợp thực hiện./.

(Kèm theo các Biểu mẫu trung gian của Ủy ban bầu cử tỉnh gồm: Biên bản 32A/UBBC, 1A-QH, 1B-QH, 2A-HĐND tỉnh, 2B-HĐND tỉnh, 3A-HĐND xã)

Nơi nhận:

- Thành phần như trên;
- Thường trực UBBC tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- BTT UB MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban BC đại biểu QH;
- Ban BC đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban BC đại biểu HĐND cấp xã;
- Sở Nội vụ;
- UBBC các xã, phường;
- Lưu: VT, SNV, UBBC.

TM. ỦY BAN BẦU CỬ
TL. CHỦ TỊCH
ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC



GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ
Nguyễn Hữu Định